

Số: /KH-SYT

Hà Tĩnh, ngày tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2023 của Sở Y tế

Thực hiện Kế hoạch số 2629/KH-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2023, Sở Y tế ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2023 với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU.

1. Mục đích, yêu cầu.

- Tiếp tục cụ thể hóa các nội dung, triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2023; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 12-NQ/TU); Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” và Kế hoạch số 2629/KH-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2023.

- Xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính; xây dựng tổ chức bộ máy ngành Y tế tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ công y tế theo hướng hiện đại, nhanh chóng, thuận tiện; lấy người dân, người bệnh, doanh nghiệp làm trung tâm và sự hài lòng của người dân, người bệnh, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ.

- Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển của ngành Y tế. Thực hiện CCHC tổng thể, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, cụ thể: Tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan nhà nước gắn với tinh giản biên chế và cải cách tiền lương; cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước; Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua DVC trực tuyến toàn trình và Dịch vụ bưu chính công ích (BCCI);; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử với lộ trình bước đi phù hợp.

- Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên

cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị; Phần đầu Sở Y tế luôn được xếp có Chỉ số PAPI nằm trong nhóm đạt điểm nhóm 2 (đạt điểm trung bình cao) trên các trục nội dung; có Chỉ số PAR INDEX luôn nằm trong top 08 Sở, ban, ngành cấp tỉnh.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế năm 2022; nâng cao chất lượng toàn diện triển khai CCHC; xiết chặt kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC.

3. Mục tiêu cụ thể.

3.1. Công tác chỉ đạo, điều hành.

- Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của tỉnh và Sở Y tế; 100% các đơn vị ban hành kế hoạch CCHC năm 2023. Phần đầu ít nhất có 03 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả; tối thiểu 60% đơn vị trực thuộc được kiểm tra CCHC trong năm 2023.

- Các chỉ số CCHC của Sở được cải thiện và nâng cao về thứ hạng: chỉ số PARINDEX năm 2022 của Sở tiếp tục nằm trong nhóm 08 đơn vị Sở, ban ngành cấp tỉnh, phần đầu tăng 01-02 bậc so với năm 2022. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) về dịch vụ công Y tế tiếp tục giữ vững vị trí thứ hạng nằm trong nhóm 05 tỉnh thành phố cao nhất.

- Nâng cao nhận thức cho 100% cán bộ, công chức, viên chức về công tác CCHC; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ CCHC ở từng đơn vị, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong thực hiện công tác CCHC.

3.2. Cải cách thể chế:

Phần đầu từ 80% trở lên nội dung tại các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của Trung ương giao HĐND tỉnh và UBND tỉnh quy định chi tiết liên quan đến lĩnh vực Y tế được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng; 90% trở lên văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo kết quả rà soát; 80% văn bản QPPL trở lên của Trung ương, của tỉnh được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

3.3. Cải cách thủ tục hành chính.

- Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đạt tỷ lệ tối thiểu 70% số hồ sơ tiếp nhận; 100% TTHC đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình, trong đó tối thiểu 80% DVC trực tuyến được cập nhật lên cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính và công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia; 80% DVC trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ trực tuyến; 60% hồ sơ TTHC thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến.

- Tối thiểu 70% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi

thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

- 100% quyết định công bố Danh mục và Quy trình nội bộ TTHC được xây dựng, soát xét, thẩm định công bố, công khai kịp thời theo đúng quy định pháp luật hiện hành. 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, công bố, công khai về Danh mục và Quy trình nội bộ.

- Tối thiểu 50% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 40% trở lên.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 85% trở lên.

3.4. Cải cách tổ chức bộ máy.

- Hoàn thành việc tham mưu kiện toàn, sắp xếp thống nhất mô hình các đơn vị y tế tuyến huyện và kiện toàn cơ cấu tổ chức bên trong các đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phân đầu năm 2023 giảm giảm 2,5% biên chế viên chức (60 biên chế viên chức) so với năm 2022.

3.5. Cải cách chế độ công vụ

90% công chức, viên chức được bố trí công việc theo đúng tiêu chuẩn chức danh, phù hợp với vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm đảm nhiệm; đào tạo, bồi dưỡng đạt 90% trở lên theo Kế hoạch; đảm bảo chuyển đổi 100% vị trí công tác phù hợp, hiệu quả; tiếp tục chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cương quyết xử lý nghiêm những trường hợp nhiều, gây phiền hà cho cá nhân và tổ chức.

3.6. Cải cách tài chính công

- Giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước của các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3; 100% cơ quan hành chính nhà nước được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ;. 100% đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Có ít nhất 02 đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn tự chủ mới có tăng mức độ tự chủ so với giai đoạn tự chủ liền kề.

3.7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- 100% các đơn vị trong Ngành kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng; 100% hệ thống cơ sở dữ liệu mới xây dựng của ngành kết nối vào cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ Sở đến các đơn vị và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia.

- 100% đơn vị trong Ngành thực hiện tạo lập và quản lý hồ sơ điện tử, trong đó tỷ lệ hồ sơ điện tử đạt tương ứng là 70% tại tuyến tỉnh, 60% tại tuyến huyện (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia các báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê khác.

- 100% cơ quan, đơn vị duy trì, cải tiến hệ thống tại các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015; 15% đơn vị sự nghiệp hoàn thành xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng năm 2023.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành.

- Tiếp tục chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết 12-NQ/TU và Đề án của UBND tỉnh một cách đồng bộ, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong CCHC gắn với tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra CCHC; tập trung chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện có hiệu quả, chất lượng các nhiệm vụ CCHC theo Quyết định số 1370/QĐ-SYT ngày 10/11/2021 của Sở Y tế ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch CCHC của Sở năm 2023.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, tự kiểm tra công tác CCHC, kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính tại đơn vị. Tăng cường công tác thanh tra công vụ, thanh tra việc chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

- Tăng cường tuyên truyền đến người dân về hiệu quả, tiện ích khi thực hiện giải quyết TTHC ở dịch vụ công trực tuyến và nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

2. Cải cách thể chế.

- Kịp thời ban hành các văn bản QPPL để quy định chi tiết các nội dung được giao tại các văn bản QPPL của Trung ương; xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình pháp luật hàng năm; kịp thời kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL, đặc biệt tập trung vào việc rà soát các văn bản QPPL do HĐND - UBND tỉnh ban hành đảm bảo các quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản QPPL của Trung ương.

- Tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh kỳ 2019-2023; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản liên quan về cải cách TTHC; trọng tâm triển khai Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo,

điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Tập trung rà soát, đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa cơ các quan hành chính nhà nước không liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các đơn vị trong thực hiện TTHC nội bộ giữa cơ các quan hành chính nhà nước; tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được giải quyết đúng quy định theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được kiểm soát chặt chẽ qua Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (trừ các TTHC đặc thù hoặc được UBND tỉnh cho phép thực hiện tại đơn vị).

- Thực hiện kiểm soát trách nhiệm giải quyết công việc của các đơn vị có liên quan trong việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC; phấn đấu không có hồ sơ trễ hẹn ; nghiêm túc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đảm bảo đúng quy định và thực tiễn yêu cầu nhiệm vụ đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Tham mưu xây dựng Đề án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm giảm tỷ lệ và nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước đối với dịch vụ sự nghiệp công: rà soát, đánh giá cụ thể khả năng tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập để xây dựng phương án, lộ trình chuyển dần mức độ tự chủ, giảm số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ của từng đơn vị.

- Xây dựng Đề án vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp trình cấp thẩm quyền phê duyệt sau khi có hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ; Tăng cường công tác kiểm tra việc quản lý, bố trí sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí số lượng cấp trưởng, cấp phó tại các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm đúng quy định; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính, cải tiến quy trình, quy chế làm việc, loại bỏ các khâu trung gian để tổ chức, sắp xếp lại bộ máy đảm bảo tinh gọn.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực đối với các đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, phân quyền; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức; bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức. Tăng cường thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức.

- Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh theo quy định; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân, người bệnh của đội ngũ công chức, viên chức. Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29-KL/TU ngày 22/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 52/2017/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh, Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Tổ chức sắp xếp, bố trí công chức theo vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá công chức, viên chức ngày càng thực chất, hiệu quả; xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026; thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; rà soát, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của công chức, viên chức một cách chủ động, nhanh chóng.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2023, xây dựng Kế hoạch đào tạo liên tục và triển khai thực hiện; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập và tự học tập để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng Kế hoạch luân chuyển và chuyển đổi vị trí công tác theo theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ và chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

6. Cải cách tài chính công

- Tăng cường các biện pháp để giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo quy định; Thực hiện đúng các quy định hiện hành về sử dụng tài sản công đặc biệt là tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định 151/2017/NĐ-CP và Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh về việc quy định tài sản công có giá trị lớn sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh.

- Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Xây dựng phương án tự chủ tài chính và phân loại đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023 – 2025 trình Sở Tài chính thẩm định và UBND tỉnh phê duyệt. Đẩy mạnh tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP; cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

7.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị.

- Tập trung các giải pháp phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu của Ngành; từng bước kết nối liên thông, hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; hình thành cơ sở dữ liệu mở theo quy định.

- Tham gia xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu được ban hành thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; thực hiện kết nối và chia sẻ dữ liệu theo quy định hiện hành; rà soát các cơ sở dữ liệu đảm bảo phù hợp với quy định về các cơ sở dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

- Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, bao gồm số hóa hồ sơ, văn bản, tài liệu, mọi quy trình nghiệp vụ và giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức và giữa các cơ quan, tổ chức với người dân, doanh nghiệp. Thực hiện các chế độ báo cáo (báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê ...), giám sát tiến độ công việc, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của tỉnh được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia. Đẩy mạnh triển khai ứng dụng các nền tảng công nghệ số quốc gia được Bộ Y tế, UBND tỉnh công bố. Ứng dụng các giải pháp hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt, hoá đơn điện tử, chữ ký số

- Tuyên truyền đến người dân về chuyển đổi số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng

Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

- Tiếp tục tổ chức duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng HTQLCL tại các đơn vị đã xây dựng và áp dụng đảm bảo yêu cầu TCVN ISO 9001:2015.

- Xây dựng quy trình nội bộ dùng chung cho các cơ quan hành chính nhà nước; thực hiện điện tử hóa các quy trình đã xây dựng.

- Soát xét, thẩm định danh mục và quy trình nội bộ theo các quy định của pháp luật hiện hành trước, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa quá trình xử lý công việc, đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Tổ chức tự kiểm tra, đánh giá hàng năm đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại các đơn vị; phối hợp lồng ghép các cuộc kiểm tra cải cách hành chính để đánh giá chất lượng hệ thống.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động xây dựng và áp dụng HTQLCL ISO 9001:2015; bố trí nguồn kinh phí hợp lý theo quy định phục vụ cho việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sở Y tế bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 trong dự toán ngân sách hàng năm, dự kiến tổng kinh phí 130 triệu đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

- Chỉ đạo các đơn vị triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị phù hợp với đặc điểm, tính chất nhiệm vụ; chủ động thực hiện các nhiệm vụ CCHC thường xuyên trong năm 2023 theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đồng thời thực hiện tốt các nhiệm vụ CCHC năm 2023 của Sở Y tế giao trong Kế hoạch này.

- Tổ chức các cuộc tiếp công dân hàng tháng theo quy định. Tối thiểu 14 một lần trong năm tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức về kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Thông tư số 01/TT-VPCP ngày 23/11/2018 về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và sự hài lòng của người dân, người bệnh đối với dịch vụ công y tế.

- Nâng cao chất lượng, nội dung tuyên truyền về CCHC, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu của công tác quản lý, đồng thời thu hút được sự quan tâm của người dân, xã hội. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong tuyên truyền về CCHC, phát huy và khai thác có hiệu quả các tiện ích của mạng xã hội có nhiều người dùng (như Zalo, Facebook, Youtube...) trong việc tuyên truyền về các nội dung CCHC tại đơn vị; lồng ghép nội dung CCHC trong các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn, các đơn vị chủ trì thực hiện các lĩnh vực/nội dung CCHC.

2.1. Phòng Tổ chức cán bộ: Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, xây dựng kế hoạch và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra công tác CCHC theo Kế hoạch; chủ trì tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của Sở, đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định. Tăng cường phối hợp với các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan tham mưu thực hiện các nội dung CCHC của Sở có chất lượng, hiệu quả.

2.2. Các phòng chuyên môn Sở, các đơn vị liên quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC: Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung CCHC được giao; định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm báo cáo công tác CCHC về phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

3. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

- Đổi mới, đa dạng hóa các chuyên đề, tin tức CCHC; chủ động phối hợp với các phòng chuyên môn Sở, các đơn vị trực thuộc để kịp thời cập nhật tin tức về công tác CCHC trên Cổng Thông tin điện tử Sở Y tế, Bản tin Sức khỏe Hà Tĩnh và trên các phương tiện thông tin đại chúng khác; nêu gương điển hình tập thể, cá nhân trong thực hiện công tác CCHC.

- Đẩy mạnh tuyên truyền Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030 của Sở; các chủ trương CCHC của tỉnh đến toàn thể nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức ngành Y tế nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức về vị trí, vai trò và hiệu quả của CCHC.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản ánh về phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo đề xuất Lãnh đạo Sở xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ; (để b/c)
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng CM Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Công TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Đức

